BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1740 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN Số: 10578 Ngày: 07/10/2026		
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	PHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		x
PCT TT L.A.Quân		x
PCT L.T.Kiên		x
PCT Đ.T.Đức		x
PCT N.M.Hùng		x
PCT T.V.Quân		x
PCT H.M.Cường	x	
Q.CVP N.H.Long		x
PCVP T.V.Thiện	x	
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KTGS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		x
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP	x	
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026 và thay thế thủ tục hành chính có mã thủ tục 1.003135 tại Quyết định số 902/QĐ-BXD ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, Cục HHĐTVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1740 /QĐ-BXD ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1.	1.003135	Cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Thông tư số 71/2026/TT-BXD quy định thi, cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Xây dựng, Cơ sở đào tạo

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cá nhân có nhu cầu cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền:

- Sở Xây dựng:

+ Đối với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng các hạng;

+ Đối với chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện đi ven biển.

- Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định: Đối với chứng chỉ chuyên môn (trừ chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển, chứng chỉ lái phương tiện).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Đối với chứng chỉ lái phương tiện.

b) Giải quyết TTHC:

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tra cứu thông tin trên các cơ sở dữ liệu và xử lý như sau:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn, gửi cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian chậm nhất 08 (tám) giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Đối với hồ sơ cấp, chuyển đổi thông thường hoặc hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn còn hạn sử dụng bị mất mà thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính khai thác được, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định;

Trường hợp không tra cứu được dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn còn hạn sử dụng bị mất đã nộp phí, lệ phí theo quy định, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn theo quy định.

Kết quả trả đồng thời bằng bản điện tử và bản giấy; hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định;

- 02 (hai) ảnh chân dung màu hoặc bản điện tử ảnh chân dung màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp (trường hợp không khai thác được cơ sở dữ liệu dùng chung);

- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản sao công chứng (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử (trong trường hợp gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) và tài liệu liên quan để chứng minh đủ điều kiện cấp, chuyển đổi tương ứng với loại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính khai thác được).

- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn còn hạn sử dụng bị mất đã nộp phí, lệ phí theo quy định (trường hợp không tra cứu được dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính).

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Xây dựng, Cơ sở đào tạo.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Xây dựng, Cơ sở đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn;

- Chứng chỉ chuyên môn.

1.8. Phí, lệ phí:

- Cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy;

- Cấp, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn: 20.000 đồng/giấy.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Đơn đề nghị dự học, thi, cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn;

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

**** Xét cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn:***

(1) Đối với chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản:

Có chứng chỉ sơ cấp trở lên chuyên ngành về điều khiển phương tiện thủy nội địa hoặc điều khiển tàu biển, máy tàu thủy hoặc máy tàu biển hoặc có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ nghiệp vụ có dữ liệu tại cơ sở dữ liệu thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc có trong sổ cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của cơ quan cấp.

(2) Đối với chứng chỉ thủy thủ, thợ máy:

Có chứng chỉ sơ cấp trở lên chuyên ngành về điều khiển phương tiện thủy nội địa hoặc điều khiển tàu biển, máy tàu thủy hoặc máy tàu biển.

(3) Đối với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư: Có chứng chỉ sơ cấp thuyền trưởng hạng ba.

(4) Đối với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba:

a) Có chứng chỉ sơ cấp thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về điều khiển phương tiện thủy nội địa hoặc điều khiển tàu biển, máy tàu thủy hoặc máy tàu biển;

b) Hoàn thành thời gian thực tập theo chức danh thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba đủ 03 tháng trở lên.

(5) Đối với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng nhì, máy trưởng hạng nhì:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành về điều khiển phương tiện thủy nội địa hoặc điều khiển tàu biển, nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển;

b) Hoàn thành thời gian thực tập theo chức danh thuyền trưởng hạng nhì, máy trưởng hạng nhì đủ 06 tháng trở lên.

**** Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn trong trường hợp mất, hỏng, thay đổi thông tin hoặc quá hạn:***

Bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn có dữ liệu tại cơ sở dữ liệu thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc có thông tin trong sổ cấp của cơ quan có thẩm quyền:

(1) Trường hợp người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn còn hạn bị mất, hỏng hoặc có thay đổi thông tin cá nhân đã ghi trên giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn tương ứng.

(2) Trường hợp người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng phải tham dự học, thi để cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

(3) Trường hợp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hết hoặc sắp hết thời hạn:

a) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn còn thời hạn dưới 09 tháng hoặc quá thời hạn dưới 03 tháng, được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng;

b) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn quá thời hạn từ 03 tháng đến dưới 09 tháng, phải dự thi lại lý thuyết, đạt kết quả được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng;

c) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn quá thời hạn từ 09 tháng đến dưới 18 tháng, phải dự thi lại cả lý thuyết và thực hành, đạt kết quả để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng;

d) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn quá thời hạn từ 18 tháng trở lên, phải dự học, thi, đạt kết quả để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng với từng loại, hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã được cấp.

Trường hợp không đủ tiêu chuẩn dự học, thi cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng với loại, hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đã được cấp do điều kiện dự học, thi cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng đã thay đổi, được xem xét cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hạng thấp hơn nhưng phải dự học, thi lại chương trình tương ứng và đạt kết quả.

(4) Trường hợp người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn quá hạn bị mất, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì phải dự học, thi đạt kết quả để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng.

(5) Trường hợp chứng chỉ chuyên môn:

a) Người có chứng chỉ thủy thủ, chứng chỉ thủy thủ hạng nhất, chứng chỉ thủy thủ hạng nhì, chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế hoặc tương đương, được cấp chứng chỉ thủy thủ;

b) Người có chứng chỉ thợ máy, chứng chỉ thợ máy hạng nhất, chứng chỉ thợ máy hạng nhì, chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế hoặc tương đương, được cấp chứng chỉ thợ máy;

c) Người có chứng chỉ lái phương tiện, chứng chỉ lái phương tiện hạng nhất, chứng chỉ lái phương tiện hạng nhì, chứng chỉ lái phương tiện chương trình hạn chế hoặc tương đương, được cấp chứng chỉ lái phương tiện;

d) Người có chứng chỉ điều khiển phương tiện loại I, loại II tốc độ cao hoặc tương đương, được cấp chứng chỉ điều khiển phương tiện cao tốc.

(6) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn được cấp trong trường hợp mất, hỏng, thay đổi thông tin hoặc quá hạn theo quy định vẫn giữ nguyên số cũ trừ trường hợp cấp tại cơ quan không phải là cơ quan cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn trước đó; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cũ hết giá trị. Trường hợp không hủy được dữ liệu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đã cấp trước đó trên cơ sở dữ liệu thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, cơ quan cấp phải thông báo hủy tới các cơ quan có liên quan. Thuyền viên, người lái phương tiện có trách nhiệm tự hủy bản chính giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cũ bằng hình thức cắt góc theo mẫu quy

định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc hủy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cũ của mình (trừ trường hợp mất).

(7) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, quá tuổi lao động, đủ sức khỏe theo quy định, có nhu cầu thì được cấp chứng chỉ lái phương tiện.

**** Chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn:***

(1) Người có giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nếu có nhu cầu làm việc trên các phương tiện thủy nội địa thì phải làm thủ tục chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa tương ứng theo quy định.

(2) Đối với chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu cá:

a) Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng I, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng I đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định;

b) Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng II, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng II đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

c) Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng III, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng III đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng hạng tư, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định;

d) Người có văn bằng, chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng III, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng III đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với máy

trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định.

(3) Đối với giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn tàu biển:

a) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển từ 500 GT trở lên hoặc có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu biển từ 750 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên, hoàn thành thời gian thực tập theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa đủ 01 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa;

b) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT trở lên hoặc có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu biển từ 75 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên, hoàn thành thời gian thực tập theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa đủ 01 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa;

c) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT hoặc có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu biển dưới 75 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên, hoàn thành thời gian thực tập theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa đủ 01 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa;

d) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ, thợ máy tàu biển được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy phương tiện thủy nội địa và được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển;

đ) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT trở lên, chưa chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, đủ sức khỏe theo quy định, có nhu cầu thì được cấp chứng chỉ lái phương tiện;

e) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển;

g) Người có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển.

(4) Đối với thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh:

a) Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành về điều khiển tàu biển quân sự hoặc chuyên ngành máy tàu quân sự hoặc chuyên ngành kỹ thuật cơ khí động lực tàu, có quyết định bổ nhiệm thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển quân sự của cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển quân sự tương ứng đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và phải đạt yêu cầu theo quy định;

b) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành về điều khiển tàu biển quân sự hoặc chuyên ngành máy tàu quân sự hoặc chuyên ngành kỹ thuật cơ khí động lực tàu, có thời gian làm việc trên tàu biển quân sự đủ 12 tháng trở lên, được cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng xác nhận, được chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định;

c) Thuyền trưởng tàu biển quân sự đã chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa theo quy định, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển;

d) Máy trưởng, thuyền viên tàu biển quân sự đã chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa theo quy định, được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển;

đ) Người có quyết định bổ nhiệm thuyền trưởng tàu biển quân sự của cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, chưa chuyển đổi sang giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, đủ sức khỏe theo quy định, có nhu cầu thì được cấp chứng chỉ lái phương tiện.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13 ;

- Thông tư số 71/2026/TT-BXD quy định thi, cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị dự học, thi, cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, CẤP, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

Kính gửi (**):……..

Tên tôi là: …….…… Sinh ngày: ……. …….

Ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng(*)

Điện thoại: .....; Email: .....

Số ĐDCN/CCCD/thẻ CC/hộ chiếu (***):.....

Giấy khám sức khỏe số:…..……ngày……..nơi cấp……

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:…….…….……, khóa: ……., Trường: …….....……, đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số: ……...… ngày ……... .. ..

Quá trình làm việc trên phương tiện: Chi tiết tại bảng kèm theo.

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, cấp, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi lấy GCNKNCM, CCCM: □ + Dự thi cấp GCNKNCM, CCCM: □ + Xét cấp GCNKNCM, CCCM: □ + Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: □	+ Cấp do GCNKNCM, CCCM hết hạn: □ + Cấp do GCNKNCM, CCCM hỏng, sai lệch thông tin hoặc cần điều chỉnh thông tin: □ + Cấp do mất GCNKNCM, CCCM: □ + Lý do khác:……..

Đề nghị (**)……..……cho tôi được dự học, thi, cấp, chuyển đổi: .....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……, ngày……..tháng…..năm….
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

(**) cơ quan có thẩm quyền cấp.

(***) Số định danh cá nhân hoặc số căn cước công dân hoặc số thẻ căn cước hoặc số hộ chiếu.

QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Kèm theo Đơn đề nghị)

TỪ..... ĐẾN	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ ĐĂNG KÝ PTTNĐ	XÁC NHẬN[1] CỦA CHỦ PHƯƠNG TIỆN/ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN[2]

[1] *Chỉ bắt buộc xác nhận đối với quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa kể từ ngày Thông tư có hiệu lực.*

[2] *Ký, đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức.*

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn:

I. MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

1. Mẫu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng

Mặt ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC HUY

GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN
THUYỀN TRƯỞNG
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Hình mỏ neo)

AC 00000000

Mặt trong

UBND…
SỞ XÂY DỰNG

Ảnh 2x3 cm (đóng dấu nổi), ảnh chụp không quá 06 tháng

Số: (9)
Cấp lần đầu: (10)
Có giá trị đến: (11)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạng:……(1)…….

Họ và tên:……..(2)
Ngày sinh:……..(3)
Số ĐDCN/CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu:
……...……..……...……....(4)

.(5)....., *ngày tháng năm* (6)
Chức danh người ký (7)

Tên người ký (8)

2. Mẫu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng

Mặt ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC HUY

GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN
MÁY TRƯỞNG
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Hình mỏ neo)

BC 00000000

Mặt trong

UBND…
SỞ XÂY DỰNG

Ảnh 2x3 cm (đóng dấu nổi), ảnh chụp không quá 06 tháng

Số: (9)
Cấp lần đầu: (10)
Có giá trị đến: (11)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạng:……(1)…….

Họ và tên:……..(2)
Ngày sinh:……..(3)
Số ĐDCN/CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu:
……...……..……...……....(4)

.(5)....., *ngày tháng năm* (6)
Chức danh người ký (7)

Tên người ký (8)

3. Mẫu chứng chỉ chuyên môn

Mặt ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC HUY

CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Hình mỏ neo)

CC 00000000

Mặt trong

UBND…
SỞ XÂY DỰNG

Ảnh 2x3 cm (đóng dấu nổi), ảnh chụp không quá 06 tháng

Số: (9)
Cấp lần đầu: (10)
Ghi chú: (12)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....

Họ và tên:……..(2)
Ngày sinh:……..(3)
Số ĐDCN/CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu:
……...……..……...……....(4)

.(5)....., *ngày tháng năm* (6)
Chức danh người ký (7)

Tên người ký (8)

4. Nội dung giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

(1): Hạng GCNKNCM, loại CCCM (T3, M3, LPT,...): phông chữ Times New Roman chữ in hoa, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(2): Họ và tên: ghi rõ họ, chữ đệm, tên, phông chữ Times New Roman chữ in hoa, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(3): Ngày sinh: ghi ngày, tháng, năm sinh, phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(4): Số ĐDCN/CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu: ghi số Định danh cá nhân, số Căn cước công dân, số Thẻ căn cước, số Hộ chiếu, phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(5): Tỉnh, thành phố: nơi cơ quan có thẩm quyền cấp, phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, in nghiêng, cỡ chữ 8.

(6): Ngày …tháng …năm: ngày ký cấp GCNKNCM, phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(7): Chức danh người ký: phông chữ Times New Roman chữ hoa, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(8): Tên người ký: ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên, phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, in đậm, cỡ chữ 8.

(9): Số thứ tự của GCNKNCM, CCCM và mã hiệu vùng của cơ quan cấp, phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, in đậm cỡ chữ 10.

- Số thứ tự: đánh số theo tuần tự bắt đầu từ số 00000001;

- Mã hiệu vùng của GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Mục II của Phụ lục này:

+ GCNKNCM, CCCM do Sở Xây dựng cấp ghi mã hiệu vùng.

Ví dụ: Số GCNKNCM: 00000001 AG; số CCCM: 00000001 AG

+ GCNKNCM, CCCM do cơ sở đào tạo cấp ghi tên viết tắt của cơ sở đào tạo và ghi mã hiệu vùng.

Ví dụ: Số GCNKNCM: 00000001 ĐTI.HP; Số CCCM: 00000001 ĐTII.SG

(10): Cấp lần đầu: ghi ngày/tháng/năm của GCNKNCM, CCCM đã được cấp lần đầu tiên; phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8.

(11): Có giá trị đến: phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8. Nếu người có tuổi lao động dưới 5 năm tính từ ngày cấp GCNKNCM thì ghi hạn đến ngày tháng sinh của năm 60 tuổi đối với nam và 55 tuổi đối với nữ.

(12): Ghi chú (nếu có): phông chữ Times New Roman chữ thường, màu đen, cỡ chữ 8. Người được cấp CCCM chỉ được phép đảm nhiệm chức danh trên phương tiện có công suất máy từ 90 cv trở lên khi đủ 18 tuổi (viết tắt ≥ 90cv, ≥18t).

5. Chất liệu, kích thước, hoa văn, màu sắc

a) Phôi GCNKNCM thuyền trưởng được in trên chất liệu giấy chuyên dùng

Mặt ngoài: có nền màu xanh nước biển, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

Mặt trong: có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

b) Phôi GCNKNCM máy trưởng được in trên chất liệu giấy chuyên dùng

Mặt ngoài: có nền màu đỏ thẫm, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

Mặt trong: có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

c) Phôi chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ được in trên chất liệu giấy chuyên dùng

Mặt ngoài: có nền màu xanh nước biển, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

Mặt trong: có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

d) Phôi chứng chỉ chuyên môn đặc biệt được in trên chất liệu giấy chuyên dùng

Mặt ngoài: có nền màu đỏ thẫm, khung màu vàng, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 02 mm, Quốc huy màu vàng, nền màu đỏ, chữ bên trong khung và mỏ neo màu vàng.

Mặt trong: có nền màu trắng, hình hoa văn lượn sóng màu xanh nước biển. Khung màu đỏ, kích thước trong khung 80mm x 55mm, khoảng cách từ khung đến mép giấy phía ngoài là 01 mm, các nội dung còn lại chữ màu đen.

II. MÃ VÙNG CỦA GCNKNCM, CCCM TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

STT	Tên địa phương	Mã hiệu vùng	STT	Tên địa phương	Mã hiệu vùng
1	An Giang	AG	18	Lạng Sơn	LS
2	Bắc Ninh	BN	19	Lai Châu	LC
3	Cà Mau	CM	20	Lâm Đồng	LĐ
4	Cần Thơ	CT	21	Lào Cai	LK
5	Cao Bằng	CB	22	Nghệ An	NA
6	Đà Nẵng	ĐNa	23	Ninh Bình	NB
7	Đắk Lắk	ĐL	24	Phú Thọ	PT
8	Điện Biên	ĐB	25	Quảng Ngãi	QNg
9	Đồng Nai	ĐN	26	Quảng Ninh	QN
10	Đồng Tháp	ĐT	27	Quảng Trị	QT
11	Gia Lai	GL	28	Sơn La	SL
12	Hà Nội	HN	29	Tây Ninh	TN
13	Hà Tĩnh	HT	30	Thái Nguyên	TNg
14	Hải Phòng	HP	31	Thanh Hóa	TH
15	TP. Hồ Chí Minh	SG	32	Huế	HUE
16	Hưng Yên	HY	33	Tuyên Quang	TQ
17	Khánh Hòa	KH	34	Vĩnh Long	VL

III. MẪU HỦY GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

Cắt chéo theo đường nét đứt:

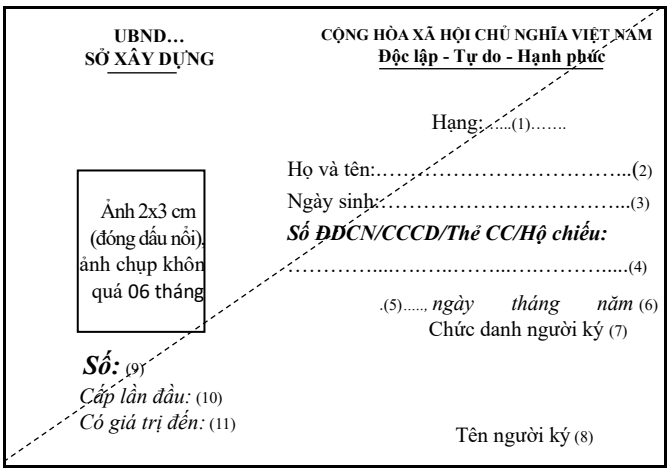
UBND…
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạng: …..(1)…….

Họ và tên:……..(2)
Ngày sinh:……..(3)
Số ĐDCN/CCCD/Thẻ CC/Hộ chiếu:
……...……..……..……....(4)

Ảnh 2x3 cm (đóng dấu nổi), ảnh chụp khôn quá 06 tháng

.(5)....., *ngày tháng năm* (6)
Chức danh người ký (7)

Số: (9)
Cấp lần đầu: (10)
Có giá trị đến: (11)

Tên người ký (8)